

Án số: 85/2021/HS-ST
Ngày 24 - 6- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Phụng

Bà Chu Thị Hồng Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/TLST-HS ngày 02/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/QĐXX-HS ngày 10/6/2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Xuân K**, sinh ngày 26/12/1998; nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Ngô Thị H (đã chết); vợ là chị Đào Thu H; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 2, xã G, huyện X, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn C, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện X, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 18/01/2004, (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc A1 (bố đẻ cháu A - vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn T, xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Đỗ Xuân K có quen biết anh Hoàng Trọng T, anh T là chủ cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại Hoàng T Mobile, địa chỉ: Số 55, đường T, thuộc tổ 02, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình nên trong các ngày 17 và 18/3/2021, bị cáo Đỗ Xuân K đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 17/3/2021, bị cáo Đỗ Xuân K gọi điện thoại cho anh T hỏi vay số tiền 07 triệu đồng và sẽ để điện thoại Iphone XS G64 của bị cáo ở cửa hàng của anh T để làm tin. Anh T đồng ý, bảo bị cáo mang điện thoại đến cửa hàng cho nhân viên kiểm tra. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô Dream, treo biển kiểm soát 16H-9924 đến cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại Hoàng T của anh T. Tại đây bị cáo gặp Nguyễn Ngọc A là nhân viên cửa hàng, bị cáo trao đổi nội dung vay tiền và đưa điện thoại cho anh A kiểm tra. Sau khi kiểm tra, A gọi điện thoại cho anh T, anh T chuyển vào tài khoản của bị cáo K 07 triệu đồng. Sau đó bị cáo hỏi anh A về điện thoại di động hiệu Iphone XS Max rồi yêu cầu được xem điện thoại. Anh A lấy từ trong tủ ra khoảng 04-05 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max để trên mặt bàn trước mặt vị trí bị cáo ngồi. Bị cáo xem điện thoại khoảng 5 phút, quan sát thấy anh A không để ý đến mình nên dùng tay phải lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng cất giấu vào túi quần bên phải phía trước của bị cáo đang mặc rồi rời khỏi cửa hàng. Khoảng 30 phút sau bị cáo quay lại cửa hàng trả tiền cho anh T và chuộc lại chiếc điện thoại của mình rồi đi về nhà. Bị cáo cất giấu điện thoại trộm cắp được trong cốp xe mô tô, biển kiểm soát 16H-9924. Đến khoảng 10 giờ ngày 18/3/2021, bị cáo mang chiếc điện thoại Iphone XS Max trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Q, địa chỉ: Thôn Đ, xã Lễ, huyện X, tỉnh Thái Bình bán cho anh Trần Văn C với giá 9.300.000 đồng. Số tiền bán điện thoại bị cáo đã chi tiêu hết.

Lần thứ hai: Ngày 18/3/2021, cũng với thủ đoạn như trên bị cáo gọi điện thoại cho anh T hỏi vay số tiền 07 triệu đồng và để lại điện thoại Iphone XS của bị cáo để làm tin. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô Dream, treo biển kiểm soát 16H-9924 đến cửa hàng điện thoại Hoàng T. Tại đây bị cáo gặp anh A, sau khi đưa điện thoại cho anh A kiểm tra và trao đổi xong việc vay tiền, bị cáo hỏi anh A cho xem điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max. Anh A lấy ra khoảng 04-05 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max để trên bàn trước mặt vị trí bị cáo ngồi. Sau khi xem điện thoại khoảng 10 phút, bị cáo quan sát thấy anh A không chú ý đến mình nên đã dùng tay phải cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen cất giấu vào túi quần bên phải phía trước của bị cáo đang mặc rồi rời khỏi cửa

hàng. Khoảng 01 giờ sau bị cáo quay lại chuộc chiếc điện thoại của mình rồi điều khiển xe máy về nhà. Khoảng 18 giờ ngày 18/3/2021, anh T phát hiện bị mất 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max nên đã kiểm tra camera an ninh của cửa hàng thì phát hiện bị cáo là người đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên. Tối ngày 19/3/2021, anh T đã đến nhà bị cáo để nói chuyện, bị cáo đã trả lại anh T 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu đen.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đỗ Xuân K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 85/CT - VKSTP ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Xuân K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đã giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không phải giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo Đỗ Xuân K xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người T hành tố tụng và các cơ quan T hành tố tụng.

[2]. Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại anh Hoàng Trọng T; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn C; Lời khai của người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc A; Kết luận định giá tài sản số 03/KLGD-HĐĐG, ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian ngày 17/3/2021 và ngày 18/3/2021 tại cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại Hoàng T Mobile, địa chỉ số 55, đường T, thuộc tổ 02, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Đỗ Xuân K đã thực hiện hành vi 02 lần trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng trị giá 10.400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen trị giá 10.100.000 đồng của anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1995; trú tại xóm 2, xã G, huyện X, tỉnh Thái Bình. Tổng giá trị tài sản Đỗ Xuân K trộm cắp là 20.500.000 đồng. Số tiền trên bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ không ai có quyền chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp đều bị xử lý, song bị cáo đã không tuân thủ pháp luật, lợi dụng sơ hở của người khác để lén lút trộm cắp tài sản. Xét giá trị tài sản trộm cắp với lỗi cố ý thì thấy phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều 173 - Tội trộm cắp tài sản: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) ...”*. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình của Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo trộm cắp tài sản vào ban ngày và nhiều lần, cho thấy hành vi của các bị cáo là liều lĩnh và táo bạo, điều đó tạo lên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà không mất sức lao động nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử các bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi

phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Xác định 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max, màu trắng và 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max, màu đen thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hoàng Trọng T nên ngày 20/5/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T, anh T nhận đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này.

[8]. Anh Trần Văn C là người mua chiếc điện thoại Iphone XS, màu trắng của bị cáo. Ngày 21/3/2021, ông Đỗ Văn K (bố đẻ bị cáo) mua lại chiếc điện thoại này từ anh Công với giá 9.300.000 đồng. Xét khi mua điện thoại anh Công không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý anh Công là phù hợp pháp luật. Nay anh Công không có yêu cầu gì khác về dân sự và ông Khởi không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền trên nên không phải giải quyết tại bản án này.

[9]. Tài sản khác: Đối với chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát 16H-9924. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Xuân Khởi. Khi bị cáo K điều khiển xe đi trộm cắp ông Khởi không biết nên Cơ quan điều tra không quản lý, không xử lý là đúng quy định. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS G64 là tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, vì vậy không phải giải quyết tại bản án này.

[10]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân K 09 (chín) tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết tại bản án này.

4. Tài sản khác: Không phải giải quyết tại bản án này.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Xuân K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/6/2021. Vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có 15 ngày kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân